

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**Nguyễn Quốc Pháp**  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là một sáng tạo độc đáo của Đảng Cộng sản Việt Nam, có giá trị lý luận, thực tiễn và thời đại sâu sắc, là nguồn cội làm nên những thắng lợi to lớn trong cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ nghiên cứu tài liệu, khái quát thực tiễn cách mạng, bài viết đi vào làm rõ thêm về quá trình hình thành, phát triển và những đặc điểm cơ bản đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khóa:** Cách mạng tư sản dân quyền; Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; Đảng Cộng sản Việt Nam.

### 1. Mở đầu

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngay sau khi ra đời, Đảng đã bước lên vũ đài chính trị, lãnh đạo nhân dân Việt Nam trải qua nhiều gian khó, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Một trong những nhân tố hàng đầu quyết định những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam là Đảng ta xây dựng và vận dụng thành công đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đã có nhiều công trình nghiên cứu bàn về đường lối chiến tranh cách mạng Việt Nam ở những khía cạnh khác nhau. Đây cũng là một trong những nội dung cốt lõi, cơ bản trong nghiên cứu và giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn đây đó những cách hiểu chưa đầy đủ, chưa thống nhất từ tiếp cận khái niệm, về bản chất cuộc *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*. Điều này gây ra không ít khó khăn trong nhận thức, giáo dục và vận dụng những bài học trong đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các học giả đi trước, trên cơ sở khảo cứu văn kiện Đảng, chúng tôi cố gắng đi sâu phân tích thêm về quá trình hình thành, phát triển và một số đặc điểm đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó, góp phần làm sâu sắc và phong phú thêm nội hàm khái niệm *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái niệm Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Trước hết, cần phải nhấn mạnh rằng, khái niệm *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* không xuất hiện một cách ngẫu nhiên. Đó là kết quả không chỉ của một quá trình vận động và phát triển lịch sử thế giới, lịch sử cách mạng Việt Nam, mà còn là kết quả quá trình nhận thức và tổng kết thực tiễn. Trên thế giới, Lenin và Quốc tế Cộng sản sử dụng khái niệm “*Cách mạng dân chủ tư sản*” cho các cuộc cách mạng chống phong kiến và đế quốc. Sau này còn được gọi bằng thuật ngữ: *Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới*. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách phát xít ở các nước Đông Âu với sự hỗ trợ của Hồng quân Liên Xô được gọi là cuộc *cách mạng dân tộc dân chủ*. Theo đó, một mặt nó xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa phát xít và các thế lực phản động giành độc lập, một mặt nó xây dựng nên chế độ dân chủ nhân dân [3; tr.50]

Ở Việt Nam, trong bản *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, Nguyễn Ái Quốc đã gọi là *tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng* [2, tr.2] nhằm nhấn mạnh thêm về vấn đề ruộng đất của nông dân ở các nước thuộc địa. Trong *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* (10/1930) do Trần Phú soạn thảo, đã sử dụng lại thuật ngữ kinh điển là: *Tư sản dân quyền cách mạng* [4, tr.97], xem đây là thời kì dự bị để tiến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đến Hội nghị tháng 11 năm 1939

và Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), trong bối cảnh cuộc chiến tranh thế giới bùng nổ, tình hình Đông Dương có nhiều thay đổi quan trọng, Đảng đã nhấn mạnh: *cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng* [2, tr.119], tiến tới chế độ dân chủ nhân dân và lên chủ nghĩa xã hội. Trong *Luận cương cách mạng Việt Nam* do Trường Chinh trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã khẳng định: Cách mạng tháng Tám (1945) là *cuộc cách mạng dân tộc dân chủ*, vì đã chống phát xít và bọn bù nhìn tay sai của chúng, lập chính quyền nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo [3, tr.52].

Cũng trong *Luận cương cách mạng Việt Nam* do Trường Chinh trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951), lần đầu tiên khái niệm *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* đã được đề cập và phân tích. Theo đó, đây là cuộc cách mạng thực hiện nhiệm vụ đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, trừ diệt bọn phản quốc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, kiến thiết một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường, phát triển chế độ dân chủ nhân dân... tiến tới chủ nghĩa xã hội... do nhân dân làm động lực và giai cấp công nhân lãnh đạo [3, tr.76, 82].

Như vậy, có thể hiểu *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ mang tính chất nhân dân sâu sắc, nhằm đánh đổ thực dân, phong kiến, xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ rồi chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam tiến hành từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Cuộc cách mạng này kết thúc vào năm 1975, khi cả nước được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội [6, tr.61].

Có thể nói việc hình thành khái niệm *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* là một điểm sáng tạo độc đáo của Đảng ta. Xét cả về mặt lý luận và thực tiễn, khái niệm này đã khái quát được hai tính chất của cách mạng thuộc địa đó là dân tộc và dân chủ, trong đó tính chất dân

tộc luôn được đặt cao hơn tính chất dân chủ, nhân dân là động lực của cách mạng. Về mặt lý luận, khái niệm này phản ánh sự sáng tạo khi vận dụng những luận thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Về mặt thực tiễn, nó hoàn toàn khái quát được những tính chất cơ bản của cuộc cách mạng nước ta từ năm 1930 đến năm 1975 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là kết quả của một quá trình đấu tranh, nhận thức, đúc rút từ thực tiễn cách mạng, qua nhiều bước khác nhau để hình thành nên một khái niệm phản ánh đúng bản chất của cuộc cách mạng thuộc địa: dân tộc dân chủ nhân dân. Đây là thuật ngữ sát thực tiễn nhất, đủ chuẩn xác để thay thế những thuật ngữ trước đó [1, tr.139]. Việc hình thành khái niệm đúng đắn là cơ sở quan trọng để Đảng ta xây dựng và hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

## ***2.2. Quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam***

Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam hình thành, phát triển và hoàn thiện trong bối cảnh đặc biệt trong cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng và thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam trong thế kỉ XX. Đây là kết quả sự vận dụng sáng tạo những luận thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc với tinh thần tự chủ, tự cường và nắm vững quy luật vận động của thời đại, của dân tộc. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta vừa đấu tranh, vừa xây dựng và hoàn thiện đường lối cách mạng qua chính thực tiễn đấu tranh cách mạng của dân tộc. Trong bối cảnh của một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nhỏ yếu về mọi mặt nhưng có khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do, lại phải đối mặt với những cuộc chiến tranh hủy diệt của những tên đế quốc hùng mạnh hàng đầu thế giới. Đó chính là cơ sở thử thách và làm nên giá trị vượt thời đại đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Quá trình định hình và xác lập đường lối*

Trong vòng xoáy của chủ nghĩa thực dân, cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, vấn đề đấu tranh giành lại nền độc lập của dân tộc Việt Nam đặt ra bức thiết. Với nỗ lực của cá nhân mình, Nguyễn Ái Quốc đã từng bước khắc phục được cuộc khủng hoảng về đường lối và lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong hai thập niên đầu của thế kỉ XX. Sự kiện có tính bước ngoặt trong quá trình đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của Nguyễn Ái Quốc là việc gặp gỡ chủ nghĩa Mác - Lênin (7/1920). *Những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đã làm sáng tỏ con đường đi lên của cách mạng Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!” [10, tr.563]. Người khẳng định, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Việc Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành đảng viên đảng cộng sản đã đưa Người đi từ chủ nghĩa yêu nước tới chủ nghĩa cộng sản. Quá trình nghiên cứu và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin giúp Nguyễn Ái Quốc dần định hình con đường đấu tranh giải phóng dân tộc.

*Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) không chỉ là bản cáo trạng đanh thép mà còn chỉ đích danh kẻ thù số một của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp, ngoài ra còn lực lượng phản động, tay sai của chúng. Nguyễn Ái Quốc cũng đã đề cập đến lực lượng cách mạng khổng lồ là những người dân Việt Nam bị áp bức, bóc lột, mà cùng khổ nhất là nông dân, công nhân và trí thức. Nguyễn Ái Quốc cũng khẳng định, con đường cứu nước, cứu dân thoát khỏi ách nô lệ là đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập.

Những vấn đề cơ bản của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam lần đầu được phản ánh trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927). *Đường cách mệnh* là kết quả vận dụng sáng tạo lí luận Mác - Lênin vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, đã phác thảo đường lối cách mạng. Tác phẩm chỉ rõ ở Việt Nam làm dân tộc cách mạng và cũng làm giai cấp cách mạng. Những vấn đề cơ bản của đường lối chiến lược

phát triển của cách mạng Việt Nam đã được đề cập đến: *Mục tiêu của cách mạng* là đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, quyền lợi của cách mạng phải thuộc về dân chúng số nhiều; *Lực lượng cách mạng*, tác phẩm nhấn mạnh công nông là gốc của cách mạng, là chủ cách mạng, trong đó giai cấp công nhân phải đóng vai trò lãnh đạo, còn học trò, nhà buôn, điền chủ nhỏ là bầu bạn của công nông. Sĩ, nông, công, thương, phụ nữ, trẻ em đều tham gia cách mạng được, không phân biệt giai cấp, tuổi tác. Nguyễn Ái Quốc cũng khẳng định, cách mạng “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công” [7, tr.289]. Về phương thức tổ chức, lãnh đạo, đảng phải giác ngộ, tổ chức quần chúng, phải giảng giải lí luận và chủ nghĩa Mác - Lênin cho dân hiểu, phải bày sách lược cho dân. *Đường cách mệnh* cũng đã đề cập đến vấn đề đoàn kết quốc tế, khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận trong cách mạng thế giới.

Từ *Bản án chế độ thực dân Pháp* đến *Đường cách mệnh* là một bước tiến lớn trong quá trình hình thành đường lối cách mạng Việt Nam. “*Đường cách mệnh* có giá trị trên nhiều lĩnh vực nhưng trước hết vẫn là hình thành đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, khi Đảng còn ở thời kì tiền thân” [1, tr.119].

*Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng được thông qua trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (1930) là một văn kiện có ý nghĩa quan trọng trong việc xác lập đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Đây là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, một bước phát triển, một sự đóng góp làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin. Những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam đã được đề cập đến.

Cương lĩnh xác định mục tiêu chiến lược của Đảng là làm “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản” [8, tr.1]. Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, phong kiến và



phản cách mạng làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập tự do; lập chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông; tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc, tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất... Về lực lượng cách mạng, Cương lĩnh khẳng định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức. Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản thì lợi dụng hoặc trung lập. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vô sản giữ vai trò lãnh đạo cách mạng. Về quan hệ quốc tế Đảng phải liên kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là quần chúng vô sản Pháp...

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng đã chính thức xác lập đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam. Đây là cương lĩnh giải phóng dân tộc sáng tạo: *giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, ...*, “phù hợp với lí luận cách mạng thuộc địa và quan điểm về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin, phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam và đáp ứng nguyện vọng độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, trước hết là công nhân và nông dân” [1, tr.122]. Trong đường lối cách mạng đã kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này. Dựa trên Cương lĩnh này, Đảng ta không ngừng phát triển, hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

- *Quá trình phát triển và hoàn thiện đường lối*

Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được phát triển và hoàn thiện qua thực tiễn cuộc cách mạng đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước từ năm 1930 đến năm 1975.

Ngay khi Đảng bước lên vũ đài chính trị, lãnh đạo phong trào đấu tranh, Cương lĩnh đi vào thực tiễn đã thổi bùng phong trào cách

mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Tuy nhiên, trong thực tiễn đấu tranh, do cả những nhân tố chủ quan và khách quan, đã xuất hiện xu hướng tả khuynh. Tư tưởng nóng vội, nặng về đấu tranh giai cấp đã xuất hiện. Khẩu hiệu “trí, phú, địa, hào đào tận gốc tróc tận rễ” cho thấy những lệch lạc trong chủ trương tập hợp lực lượng so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Điều này tiếp tục bộc lộ trong Luận cương chính trị của Đảng do Trần Phú soạn thảo được thông qua trong Hội nghị tháng 10/1930. Hội nghị quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Về cơ bản, Luận cương tiếp tục nhấn mạnh và phát triển những nội dung cốt lõi của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Khẳng định cách mạng Đông Dương lúc đầu là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau đó sẽ tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là *đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc* có quan hệ khăng khít với nhau; Lực lượng cách mạng là giai cấp vô sản và nông dân. Lãnh đạo cách mạng là giai cấp vô sản với đội tiên phong là Đảng Cộng sản. Luận cương tiếp tục nhấn mạnh đến hình thức và phương pháp đấu tranh, mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới... Hạn chế của Luận cương là chưa xác định được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương, không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất; đánh giá không đúng vai trò và khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ, tư sản dân tộc tham gia mặt trận chống đế quốc và tay sai.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, lí luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiếp tục được Đảng ta khắc phục những khiếm khuyết, phát triển và hoàn thiện. Hội nghị Trung ương tháng 11 năm 1939, sau đó là Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình phát triển và bước đầu hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Hội nghị Trung ương tháng 11 năm 1939, sau khi phân tích tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến đã khẳng định: cách mạng Đông Dương lúc này phải là cách mạng giải phóng dân tộc, đó là một kiểu của cách mạng tư sản dân quyền. Hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến gắn bó với nhau, là nguyên tắc không thay đổi, nhưng lúc này, nhiệm vụ cốt yếu là đánh đổ đế quốc, giải phóng dân tộc. Nghị quyết của Hội nghị khẳng định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp, vua chúa, tất cả tay sai của bọn đế quốc và bọn phản bội dân tộc, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập; Lập chính phủ Cộng hòa dân chủ Đông Dương thay cho chính phủ Xô Viết công nông; Tịch thu và quốc hữu hóa các nhà máy, xí nghiệp, ngân hàng của đế quốc và bọn phản động giao cho công nhân quản lí, tịch thu và quốc hữu hóa ruộng đất của đế quốc và bọn phản bội dân tộc chia cho nông dân cày cấy; Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ Đông Dương để đoàn kết tất cả các dân tộc Đông Dương, các giai cấp, các đảng phái, các phân tử phản đế muốn giải phóng dân tộc, trong đó có tư sản, trung, tiểu địa chủ và những phân tử có tinh thần chống đế quốc.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tiễn, Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) đã khẳng định rõ hơn tính chất, nội dung cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong tình hình mới. Theo đó, “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”[2, tr.113]. Từ đó Hội nghị khẳng định: Đường lối cách mạng Đông Dương lúc này là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Lực lượng cách mạng là toàn thể dân tộc Việt Nam và những người ủng hộ một nước Việt Nam độc lập được tập hợp trong Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. Khẳng định vấn đề dân tộc tự quyết của mỗi quốc gia trên bán đảo Đông Dương. Chính quyền mới không lấy tên Xôviết mà là chính phủ Dân chủ Cộng hòa, chính quyền mới thành lập ở từng nước Đông Dương. Phương thức giành chính quyền là phải qua con đường

khởi nghĩa vũ trang. Hội nghị cũng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng đủ sức lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập. “Đến đây, đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã tiếp tục phát triển và hoàn thiện phù hợp với hoàn cảnh trước Cách mạng tháng Tám” [1, tr.136]. Đó là cơ sở để Đảng ta lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công Cách mạng tháng Tám, giành độc lập cho dân tộc.

Từ năm 1945 đến năm 1954, đối mặt với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Đảng ta đã tiếp tục phát triển lí luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Từ cuộc đấu tranh giành độc lập phát triển thành một cuộc chiến tranh nhân dân giữ gìn và bảo vệ nền độc lập. Nội dung cốt lõi đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được thể hiện trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946) và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Trường Chinh. Đó là một cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập, toàn dân, toàn diện, trường kì và dựa vào sức mình là chính.

Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951), Đảng mới có điều kiện tổng kết và hoàn thiện đầy đủ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Lần đầu tiên trong *Luận cương về cách mạng Việt Nam*, Trường Chinh đã đưa ra và phân tích khái niệm *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*. Trong đó bao hàm những vấn đề tính chất cách mạng; mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng, giải quyết mối quan hệ giữa chống đế quốc và phong kiến; lực lượng cách mạng; quan hệ quốc tế; vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để tiến tới xã hội chủ nghĩa; vai trò lãnh đạo của Đảng... Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954), mặc dù có những thời điểm việc vận dụng đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân còn sơ cứng, máy móc nhưng thực tiễn đã chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo của đường lối chiến tranh nhân dân. Đây là nhân tố hàng đầu làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sau năm 1954, đất nước bị chia cắt thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn giải phóng,

miền Nam nằm dưới ách thống trị của chế độ Mỹ và ngụy quyền. Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiếp tục được Đảng ta phát triển trong điều kiện thực tiễn mới. Từ Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14, lần thứ 15 (khóa II), đến Nghị quyết Đại hội III của Đảng (1960) đã khẳng định những nội dung của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong điều kiện đặc biệt của cách mạng Việt Nam, chưa hề có tiền lệ. Theo đó, cách mạng Việt Nam thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và dân chủ trong cả nước. Cả hai cuộc cách mạng đều hướng tới mục tiêu chung là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là điểm sáng tạo của Đảng, chưa có tiền lệ.

Đảng khẳng định cuộc cách mạng ở hai miền có vai trò và quan hệ khăng khít với nhau. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là căn cứ địa của cách mạng cả nước, có vai trò quyết định nhất tới thắng lợi cuối cùng. Cách mạng miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, góp phần bảo vệ miền Bắc, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới. Do đặc thù của mình, cách mạng miền Nam được tiến hành bằng phương thức chiến tranh cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân được phát triển lên tầm cao mới. Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được phát triển trong Đại hội III của Đảng đã được thực tiễn chứng minh tính đúng đắn. Đó là nguồn cội làm nên thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc. Đây được xem là “một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người. Và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm

quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” [5, tr.457].

Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng ta là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đường lối được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930). Trải qua hơn 40 năm phát triển và hoàn thiện trong từng bước đi cụ thể của cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ tính đúng đắn, giá trị vượt thời đại. Đây được xem là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu làm nên những thắng lợi không ngừng của cách mạng Việt Nam đồng thời đóng góp to lớn vào kho tàng lí luận cách mạng thế giới.

### ***2.3. Một số đặc điểm cơ bản đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam***

Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong điều kiện cụ thể của Việt Nam mà còn là kết quả kế thừa phát huy truyền thống dân tộc, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn. Trải qua một quá trình phát triển và hoàn thiện trong thực tiễn cách mạng, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng có một số đặc điểm cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, vấn đề dân tộc là tinh thần cơ bản, trung tâm của đường lối cách mạng. Ở một số thời điểm, do sự tri phối của xu hướng tả khuynh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế hoặc sách lược cụ thể mà vấn đề đấu tranh giai cấp, nhiệm vụ dân chủ được đẩy lên cao hơn. Nhưng xuyên suốt quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng, vấn đề dân tộc là tinh thần cơ bản, xuyên suốt, là cơ sở để giải quyết mọi nhiệm vụ khác. Đây là một điểm sáng tạo độc đáo của Đảng, phù hợp với tình hình thực tiễn Việt Nam. Điều này được khẳng định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930) và trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5/1941). Độc lập dân tộc là lợi



ích sống còn của toàn thể nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, muốn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ dân tộc phải giải quyết tốt vấn đề giai cấp và dân chủ. Điều này, Đảng đã kết hợp nhuần nhuyễn, phù hợp trong từng thời điểm nhất định. Độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày luôn được nhắc đến trong tiến trình phát triển của cách mạng. Giai cấp Công nhân với Đảng tiên phong phải là lực lượng lãnh đạo cách mạng. Do vậy, Đảng đã tập hợp được sức mạnh của toàn thể nhân dân cả nước trong mặt trận dân tộc chống đế quốc và các thế lực phản động, khối đại đoàn kết dân tộc mới được phát huy, thể hiện sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta.

Trên tinh thần tự chủ, tự cường, Đảng ta cũng nhấn mạnh, để giải quyết tốt vấn đề dân tộc thì phải kết hợp chặt chẽ và thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế. Liên kết, phối hợp với các dân tộc bị áp bức, đặc biệt là ba nước trên bán đảo Đông Dương, với phong trào cộng sản và công nhân thế giới, các lực lượng yêu chuộng hòa bình, trong đó có nhân dân tiến bộ Pháp, Mỹ. Đó là sự kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng tới thắng lợi cuối cùng. “Từ giải quyết đúng đắn quan hệ dân tộc - giai cấp, dân tộc - quốc tế, dân tộc - thời đại, Đảng ta đã giải quyết đúng đắn các quan hệ khác: dân tộc và dân chủ; chống đế quốc và phong kiến; lợi ích chung và riêng giữa các giai cấp, tầng lớp; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hòa bình và chiến tranh...”[1, tr.164].

*Thứ hai*, đảm bảo việc phát huy sức mạnh tổng hợp. Việc xây dựng đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân không chỉ là vấn đề lí luận mà còn phản ánh sự sáng tạo trong vận dụng, sự linh hoạt trong sách lược để phát huy sức mạnh tổng hợp trong từng thời điểm nhất định. Điều này được phản ánh quá trình xác định, phát triển, hoàn thiện và vận dụng đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng ta.

Xuất phát từ mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam, Đảng giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc để đáp ứng nguyện vọng, lợi ích lâu dài của nhân dân, là cơ sở để tập hợp toàn thể nhân

dân vốn có truyền thống yêu nước, độc lập, tự cường hưởng ứng tham gia. Xác định nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai phản động đã góp phần cô lập, phân hóa kẻ thù, làm suy yếu chúng; Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc rộng rãi, lấy liên minh công, nông, trí thức làm nòng cốt, tập hợp trong các mặt trận dân tộc thống nhất là phương thức để tạo nên sức mạnh tổng hợp, mang tính quyết định cho thắng lợi của cách mạng; Thiết lập quan hệ quốc tế bền vững, trên cơ sở có chung kẻ thù, cùng mục tiêu đảm bảo khai thác hiệu quả sức mạnh của thời đại, của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, trong đó, nổi bật là sự giúp đỡ và phối hợp của nhà nước và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, nhân dân Lào và Campuchia,... Kiên quyết sử dụng bạo lực cách mạng để đảm bảo sức mạnh vật chất toàn diện đối đầu với những kẻ thù hùng mạnh và hung hãn. Kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang đã đảm bảo cho việc khai thác triệt để sức mạnh chính trị, xã hội và quân sự. Một sáng tạo độc đáo của Đảng để phát huy sức mạnh tổng hợp đó là tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân, một cuộc chiến toàn dân, toàn diện, trường kì và dựa vào sức mình là chính. Điều này đảm bảo phát huy tối đa truyền thống quật cường của dân tộc, với sức mạnh của thời đại phát triển thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng đủ sức đối đầu với những tên đế quốc sừng sỏ.

*Thứ ba*, giương cao ngọn cờ chính nghĩa, hòa bình và nhân đạo. Bản chất của cuộc đấu tranh giải phóng đã là chính nghĩa. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, phát triển đường lối cách mạng và vận dụng vào thực tiễn, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định quyền lợi cách mạng phải đem lại cho quảng đại quần chúng chứ không phải cho một nhóm người. Đó mới thực sự là một cuộc đấu tranh giải phóng chính nghĩa. Cuộc cách mạng giải phóng quần chúng lao khổ, góp phần giải phóng các dân tộc, loài người khỏi áp bức, bất công, mang lại hòa bình, văn minh và tiến bộ đã mang bản chất nhân đạo và chính nghĩa. Điều này được Đảng ta thể hiện rõ trong đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, góp phần đánh đổ

chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Cuộc chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng là cuộc chiến tiêu biểu cho khát vọng hòa bình. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”[9, tr.534]. Bản chất của cuộc chiến tranh nhân dân là chiến tranh giải phóng, bảo vệ hòa bình và thể hiện khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, bảo vệ hòa bình đã phản ánh tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc của đường lối cách mạng. Tinh thần chính nghĩa, hòa bình và nhân đạo của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là cơ sở để tập hợp toàn thể nhân dân Việt Nam không phân chia giai cấp, đảng phái,... vào một mặt trận dân tộc thống nhất. Đồng thời nhận được sự ủng hộ chí nghĩa, chí tình và hết mình của các lực lượng dân chủ và tiến bộ trên thế giới nhất là các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

### 3. Kết luận

Cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh mang tính chất của cuộc *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*, là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ mang tính chất nhân dân sâu sắc, nhằm đánh đổ thực dân, phong kiến, xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ rồi chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là kết quả vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống dân tộc trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam ở thế kỉ XX. Đây là một đóng góp to lớn của Đảng ta vào kho tàng lí luận cách mạng thế giới, là nguồn gốc làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và đóng góp vào công cuộc giải phóng của nhân dân thế giới.

Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được hình thành, phát triển và hoàn thiện

trong một quá trình lâu dài, qua nhiều thăng trầm, được kiểm nghiệm và hoàn thiện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng Việt Nam. Người đặt nền móng là Chủ tịch Hồ Chí Minh, và Đảng ta đã không ngừng phát triển, hoàn thiện khi cách mạng Việt Nam có những bước phát triển mới, phải đối đầu với những tên đế quốc sùng sỏ, ngày càng hung hãn hơn. Năm 1975, sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc hoàn thành đã chứng minh giá trị vượt thời đại, giá trị lí luận và thực tiễn của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, nhiều bài học giá trị của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân vẫn mang tính thời sự. Đảng ta không ngừng tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, vận dụng trong thực tiễn. Đây là cơ sở để Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đóng góp vào sự phát triển, hòa bình, ổn định và an ninh thế giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [6] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2008), *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*. Nxb Hà Nội
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*. Tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.



- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*. Tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*. Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*. Tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

## **THE FORMATION AND DEVELOPMENT OF THE *PEOPLE'S* DEMOCRATIC NATION REVOLUTIONARY PATH OF VIETNAM COMMUNIST PARTY**

**Nguyen Quoc Phap**  
*Tay Bac University*

**Abstract:** *The revolutionary path of the People's Democratic Nation is a unique creativity of Vietnam Communist Party, having profoundly theoretical, practical, and epochal values and being the root of the great victories in the struggle for independence, liberation and union of the country under the leadership of the Party. By studying materials and generalizing revolutionary practices, the article further clarifies the formation, development, and basic features of the People's Democratic Nation revolutionary path of Vietnam Communist Party.*

**Keywords:** *The Bourgeois Civil Rights revolution; the People's Democratic Nation revolution; Vietnam Communist Party.*

---

Ngày nhận bài: 22/9/2019. Ngày nhận đăng: 22/10/2019.

Liên lạc: Nguyễn Quốc Pháp; e-mail: quocphapttb@gmail.com